

Số: 3261 /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 31 tháng 10 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt giá mua giống cây trồng để hỗ trợ  
khôi phục sản xuất do hậu quả hạn hán trong vụ  
Đông Xuân 2015 - 2016 trên địa bàn huyện Buôn Đôn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giá 2012;

Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh về việc phân cấp quản lý, thẩm quyền quản lý tài sản Nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 03/8/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 416/TTr-STC ngày 04/10/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt giá mua giống cây trồng để tổ chức thực hiện việc đấu thầu mua giống cây trồng để hỗ trợ khôi phục sản xuất do hậu quả hạn hán trong vụ Đông Xuân 2015 - 2016 của UBND huyện Buôn Đôn, cụ thể như sau:

1. Tên Chủ đầu tư: UBND huyện Buôn Đôn.
2. Tên gói thầu: Mua giống cây trồng để hỗ trợ khôi phục sản xuất do hậu quả hạn hán trong vụ Đông Xuân 2015 - 2016.
3. Địa điểm: Trên địa bàn huyện Buôn Đôn.
4. Giá trị gói thầu: 6.443.750.000 đồng (Sáu tỷ, bốn trăm bốn mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Mức giá trên đã bao gồm: Giá mua có thuế theo luật định; Chi phí vận chuyển, giao nhận tại các địa điểm tiếp nhận giống cây trồng trên địa bàn huyện Buôn Đôn. Số lượng, đơn giá và các thông số kỹ thuật của giống cây trồng như Phụ lục kèm theo Quyết định này.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước.

6. Thời gian thực hiện: Năm 2016.

**Điều 2.** UBND huyện Buôn Đôn tổ chức thực hiện việc đấu thầu mua giống cây trồng để hỗ trợ khôi phục sản xuất do hậu quả hạn hán trong vụ Đông Xuân 2015 - 2016 trên địa bàn huyện theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Buôn Đôn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (TVT - 18b).

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Ngọc Nghị**



**PHỤ LỤC:**  
**GIÁ MUA SẴM GIỐNG CÂY TRỒNG HỖ TRỢ KHÔI PHỤC SẢN**  
**XUẤT CỬA UBND HUYỆN BUÔN ĐÔN**

(Kèm theo Quyết định số 3261/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2016)

Đơn vị tính: Đồng.

TT	Loại giống	ĐVT	Số lượng	Giá mua (đồng/kg)	Thành tiền (đồng)
1	<p><b>* Giống lúa HT1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian sinh trưởng: Vụ Đông Xuân từ 100 - 105 ngày, vụ Hè Thu khoảng 90 - 95 ngày.</li> <li>- Dạng cây hình gọn, cứng cây, hạt dài có màu vàng nâu.</li> <li>- Khối lượng: 1.000 hạt khoảng 22 - 23 gram.</li> <li>- Năng suất trung bình đạt 50 - 55 tạ/ha, thâm canh tốt đạt 60 tạ/ha.</li> <li>- Xuất xứ: Việt Nam.</li> </ul>	Kg	12.000	15.700	188.400.000
2	<p><b>* Giống lúa V13/2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian sinh trưởng: Vụ Đông Xuân từ 140 - 145 ngày, vụ Hè Thu khoảng 120 - 125 ngày.</li> <li>- Chiều cao cây: 95 - 105 cm.</li> <li>- Dạng hạt bầu dài, vỏ trấu mỏng, khớp không khít, màu vàng, đẻ nhánh khỏe, cứng cây, lá đứng.</li> <li>- Khối lượng: 1.000 hạt khoảng 24 - 25 gram.</li> <li>- Năng suất trung bình đạt 7,5 - 9 tấn/ha.</li> <li>- Xuất xứ: Việt Nam.</li> </ul>	Kg	12.000	15.000	180.000.000
3	<p><b>* Giống lúa ML48</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian sinh trưởng: 95 - 100 ngày.</li> <li>- Chiều cao cây: 100 - 105 cm.</li> <li>- Dạng cây gọn, cứng cây, chống đổ tốt, đẻ nhánh khỏe, ít lép, hạt gạo nhỏ bầu, ít bạc</li> </ul>	Kg	157.500	14.500	2.283.750.000



	<p>rụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối lượng: 1.000 hạt khoảng 23 - 24 gram.</li> <li>- Năng suất trung bình trong vụ Đông Xuân từ 6 - 8 tấn/ha, vụ Hè Thu từ 4 - 5 tấn/ha.</li> <li>- Xuất xứ: Việt Nam.</li> </ul>				
4	<p><b>* Giống lúa OM4900</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian sinh trưởng: 100 - 105 ngày.</li> <li>- Chiều cao cây: 105 - 110 cm.</li> <li>- Cứng cây, dễ nhánh khỏe.</li> <li>- Khối lượng: 1.000 hạt khoảng 28,3 gram.</li> <li>- Năng suất trung bình trong vụ Đông Xuân từ 6 - 8 tấn/ha, vụ Hè Thu từ 5 - 6 tấn/ha.</li> <li>- Xuất xứ: Việt Nam.</li> </ul>	Kg	42.000	15.000	630.000.000
5	<p><b>* Giống ngô lai NK67</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian sinh trưởng: 95 - 100 ngày.</li> <li>- Hạt chắc, nặng ký, vàng cam đậm, ít hao sau khi phơi, cây con khỏe, chịu hạn tốt.</li> <li>- Năng suất: 8 - 14 tấn/ha.</li> <li>- Xuất xứ: Việt Nam.</li> </ul>	Kg	6.750	112.000	756.000.000
6	<p><b>* Giống ngô lai đơn V98-2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian sinh trưởng: 85 - 90 ngày.</li> <li>- Hạt dạng đá, vàng cam đậm.</li> <li>- Năng suất: 10 - 12 tấn hạt khô/ha.</li> <li>- Xuất xứ: Việt Nam.</li> </ul>	Kg	13.500	85.000	1.147.500.000
7	<p><b>* Giống ngô lai đơn V118</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian sinh trưởng: 87 - 92 ngày ở vùng Đông Nam Bộ, 95 - 105 ngày ở Tây Nguyên và vụ Đông Xuân ở vùng Đông Nam Bộ.</li> <li>- Hạt vàng cam, đá và nửa đá. Tỷ lệ hạt/trái cao từ 76 - 79%.</li> <li>- Năng suất: 10 - 12 tấn hạt</li> </ul>	Kg	3.750	86.000	322.500.000

	khô/ha. - Xuất xứ: Việt Nam.				
8	* <b>Giống ngô lai CP888</b> - Thời gian sinh trưởng: 95 - 105 ngày. - Hạt dạng đá, vàng cam đậm. - Năng suất: 7 - 8 tấn/ha. - Xuất xứ: Việt Nam.	Kg	8.520	79.000	673.080.000
9	* <b>Giống ngô lai đơn MN1.</b> - Thời gian sinh trưởng: Vụ Hè Thu và Thu Đông từ 95 - 105 ngày, vụ Đông Xuân từ 110 - 115 ngày. - Chiều cao cây: 180 - 240 cm. - Chiều cao đống trái: 90 - 120 cm. - Giống có dạng hình đẹp, bộ lá gọn, ít đổ ngã và chịu hạn tương đối tốt, nhiễm sâu bệnh nhẹ. - Tỷ lệ hạt/trái: 76 - 78%. - Khối lượng: 1.000 hạt đạt 310 g. - Hạt màu vàng cam, dạng hạt đá và nửa đá. - Xuất xứ: Việt Nam.	Kg	2.625,2	100.000	262.520.000
<b>Tổng cộng</b>					<b>6.443.750.000</b>



*Zeb*